Câu 1.

Đáp án nào dưới đây có chứa từ đa nghĩa?

A. cái mũi - mũi thuyền

B. quyển lịch - lịch sự

C. bức tường - tường thuật

D. hang động - động tác

Câu 2.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh miêu tả đúng hình ảnh sau?

A sunset over a body of water

Description automatically generated

A. Từng con sóng rì rào xô đuổi nhau vỗ vào ghềnh đá.

B. Hoàng hôn, mặt trời như quả cầu lửa đang từ từ lặn xuống đáy biển.

C. Ánh hoàng hôn nhuộm hồng những đám mây bồng bềnh trên bầu trời.

Câu 3.

Đọc đoạn thơ sau và cho biết người lính hải quân hiện lên với những phẩm chất nào?

Mênh mông trời biển bao la

Một vùng biển đảo thật là thân thương

Các anh ở đó biên cương

Cầm chắc tay súng ngăn phường xâm lăng.

(Theo Nguyễn Thị Loạt)

A. Giản dị, tiết kiệm

B. Cần cù, hiếu học

C. Anh dũng, kiên cường

D. Trung thực, khiêm tốn

Câu 4.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Luyện mãi thành [[tài]] , miệt mài tất giỏi.

Câu 5.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Mẹ bảo chị Thu phải đi bảo dưỡng chiếc xe thường xuyên.

2. Người phụ nữ đang đứng trước sảnh là người đứng đầu doanh nghiệp này.

3. Mẹ dặn tôi ngồi canh nồi canh đang sôi trên bếp.

Câu ở vị trí số [[1]] có chứa từ đa nghĩa.

Câu 6.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ đồng nghĩa.

- động viên [(khích lệ)]

- chỉ huy [(lãnh đạo)]

- hi vọng [(mong đợi)]

- nỗ lực [(cố gắng)]

- phát biểu [(trình bày)]

Cột bên phải:

- lãnh đạo

- khích lệ

- mong đợi

- trình bày

- cố gắng

Câu 7.

Hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

- ti hí

- bạc phơ

- mịn màng

- óng ả

- tròn xoe

- tinh anh

- mượt mà

- hồng hào

- trắng trẻo

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ miêu tả đôi mắt [[ti hí || tròn xoe || tinh anh]], [[ti hí || tròn xoe || tinh anh]], [[ti hí || tròn xoe || tinh anh]]

Từ ngữ miêu tả làn da [[mịn màng || hồng hào || trắng trẻo]], [[mịn màng || hồng hào || trắng trẻo]], [[mịn màng || hồng hào || trắng trẻo]]

Từ ngữ miêu tả mái tóc [[bạc phơ || óng ả || mượt mà]], [[bạc phơ || óng ả || mượt mà]], [[bạc phơ || óng ả || mượt mà]]

Câu 8.

Hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

- chịu khó

- chuyên cần

- rộng lượng

- độ lượng

- khoan dung

- cần cù

Dưới đây là các nhóm:

Từ đồng nghĩa với từ "siêng năng" [[chịu khó || chuyên cần || cần cù]], [[chịu khó || chuyên cần || cần cù]], [[chịu khó || chuyên cần || cần cù]]

Từ đồng nghĩa với từ "bao dung" [[rộng lượng || độ lượng || khoan dung]], [[rộng lượng || độ lượng || khoan dung]], [[rộng lượng || độ lượng || khoan dung]]

Câu 9.

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

Sáng sớm, khi sương chưa tan, T'Nưng giống như một thiếu nữ dịu dàng choàng tấm khăn voan mỏng. Nắng lên, mặt hồ trải rộng, sáng lấp lánh .

( Theo Nguyên Sơn)

Từ (Chọn một trong các đáp án:

sặc sỡ

zzóng ánh

lấp ló

) đồng nghĩa với từ in đậm trong đoạn văn trên.

Câu 10.

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

A landscape with a path and a waterfall

Description automatically generated

Màn mây vén lên cùng với tiếng sấm động tháng Tư, thiên nhiên hiện ra mới [[tinh khôi]] : sóng núi [[nhấp nhô]] , rừng sáng xanh lên trong nắng, suối [[rì rào]] , thác xối, chim mở dàn hợp xướng khắp các cánh rừng và hoa tưng bừng nở.

( Theo Lãng Văn)